

Bản án số : 40/2020/HSPT

Ngày: 12/02/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Ngô Tự Học.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 589/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 do có kháng cáo của Nguyên đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2019/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H xét xử bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” .

Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; sinh ngày 29/01/1982; nơi đăng ký HKTT: số 14, khu A, tổ 6, phường P, quận Đ, thành phố H; chỗ ở: Phòng 8, Chung cư A, ngõ X, phường X, quận Y, thành phố H; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty P; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyenx Văn A1, sinh năm 1953; con bà: Nguyễn Thị A2, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị A3, sinh năm 1983; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011. Trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Nguyên đơn dân sự kháng cáo:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN B (viết tắt là Ngân Hàng B); địa chỉ: số 10 phố G, phường T, quận H, thành phố H; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn C, Trưởng phòng xử lý và thu hồi nợ (Văn bản uỷ quyền số 02/2020/UQ ngày 03/2/2020 của Tổng giám đốc). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N, nguyên Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN B (sau đây viết tắt là Ngân hàng Ngân Hàng B). Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển P (sau đây viết tắt là Công ty P) là Công ty của gia đình Nguyễn Văn M do Nguyễn Văn A (con rể Nguyễn Văn M) là Chủ tịch HĐQT). Công ty P có 58,19% cổ phần tại Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư Q (Chủ sở hữu Tòa nhà W địa chỉ tại 109 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố H). Nguyễn Văn A biết rõ Công ty Thủ Đô chưa có phương án phân chia diện tích Tòa nhà W cho các cổ đông.

Trong năm 2009 và 2010, để có tiền tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng Ngân Hàng B và sử dụng vào những việc khác, Nguyễn Văn M đã sử dụng 03 Công ty, gồm: Công ty P, Công ty TNHH V (sau đây viết tắt là Công ty V) và Công ty Cổ phần Ngôi sao L (sau đây viết tắt là Công ty L) phát hành 3.380 trái phiếu bán cho Công ty Tài chính Cổ phần E (sau đây viết tắt là E) thu về 3.380 tỷ đồng. Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N đã sử dụng 2.611.536.750.000 đồng để nhóm cổ đông của Nguyễn Văn M và nhóm cổ đông của Nguyễn Văn N mua cổ phần tăng vốn điều lệ Ngân hàng Ngân Hàng B; sử dụng 512.697.539.691 đồng để trả lãi trái phiếu và phí tư vấn phát hành trái phiếu; còn lại 255.745.710.309 đồng Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N sử dụng vào hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty P (30.495.966.000 đồng), Công ty V (177.847.092.688 đồng) và Công ty L (41.157.012.273 đồng). Sau khi được Ngân hàng nhà nước chấp thuận việc Ngân hàng Ngân Hàng B tăng vốn điều lệ lên 3.018 tỷ đồng, do không có tiền để trả gốc và lãi cho E, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N đã bàn cách rút tiền của Ngân hàng Ngân Hàng B để trả nợ cho E bằng cách sử dụng Công ty P ký Thỏa thuận đặt cọc mua 58% Tòa nhà W và Công ty S ký A đồng A tác đầu tư Dự án “Trung tâm Thương mại, văn phòng và Nhà ở An Khánh S Ngân Hàng B” để rút 3.900 tỷ đồng của Ngân hàng Ngân Hàng B và sử dụng 3.793.518.087.866 đồng trong số tiền này trả nợ gốc và lãi cho E, Công ty P sử dụng 2.878.300.000 đồng, Nguyễn Văn N sử dụng cá nhân 103.603.612.134 đồng. Nguyễn Văn M ký Thỏa thuận đặt cọc và A đồng A tác đầu tư nêu trên với tư cách là Chủ tịch HĐQT đại diện theo pháp luật của Ngân Hàng B; Nguyễn Văn N ký nháy trên từng trang của Thỏa thuận đặt cọc và A đồng A tác đầu tư nêu trên với tư cách là Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng Ngân Hàng B.

Ngày 13/7/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C46 nay là C03) ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 165 BLHS năm 1999. Ngày 10/3/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an Quyết định khởi tố bị can, đối với Nguyễn Văn T, nguyên Tổng Giám đốc Ngân hàng Ngân Hàng B; Nguyễn Văn T1, nguyên Giám đốc Công ty TNHH S; Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T2, nguyên Phó Tổng Giám đốc; Nguyễn Văn T3, nguyên Kế toán trưởng Ngân hàng

Ngân Hàng B và Nguyễn Văn A, Chủ tịch HĐQT Công ty P về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 165 BLHS năm 1999.

Kết quả điều tra đã xác định được hành vi của Nguyễn Văn M như sau: Ngày 10/5/2011, Nguyễn Văn M đại diện Ngân Hàng B và Nguyễn Văn A đại diện cho Công ty P ký Thỏa thuận đặt cọc số 012011/HĐMB/NGÂN HÀNG B với nội dung: Công ty P bán 58% diện tích Tòa nhà Wcho Ngân hàng Ngân Hàng B với giá 2.200 tỷ đồng; bên bán phải thanh toán tiền lãi với lãi suất 22%/năm trên số tiền đặt cọc, thời gian tính lãi không quá 12 tháng. Ngày 02/6/2011, Nguyễn Văn T nguyên Tổng Giám đốc Ngân hàng Ngân Hàng B ký Ủy nhiệm chi chuyển 630 tỷ đồng và ngày 03/6/2011, Nguyễn Văn T2 nguyên Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Ngân Hàng B ký Ủy nhiệm chi chuyển 1.570 tỷ đồng vào tài khoản số 1666678XXX của Công ty P mở tại Ngân hàng TMCP L.

Ngày 13/7/2016, Ngân hàng Nhà nước có Kết luận giám định xác định hành vi nêu trên của Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N đã vi phạm quy định tại Điều 140 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, gây thiệt hại cho Ngân hàng Ngân Hàng B số tiền 3.900 tỷ đồng và 858 tỷ đồng tiền lãi, tính đến ngày 13/7/2015 (BL 307-327). Theo chỉ đạo của Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn A đã ký Thỏa thuận đặt cọc bán 58% Tòa nhà Wcho Ngân hàng Ngân Hàng B nhằm mục đích giúp Nguyễn Văn M nhận và sử dụng 2.200 tỷ đồng tiền đặt cọc của Ngân hàng Ngân Hàng B vào việc mua lại trước hạn và trả lãi cho số trái phiếu mà Công ty P đã bán cho E, trả nợ và cho Công ty L vay. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn M khai nhận Công ty P là Công ty của gia đình bị can Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn M làm thủ tục cho Nguyễn Văn A sở hữu 33,75% cổ phần tại Công ty P từ ngày 16/12/2008 và do Nguyễn Văn M là Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Ngân Hàng B, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty P nên Nguyễn Văn M đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bầu Nguyễn Văn A làm Chủ tịch HĐQT đại diện Công ty P nên A đã ký Thỏa thuận đặt cọc bán 58% diện tích Tòa nhà Wcho Ngân hàng Ngân Hàng B đại diện là Nguyễn Văn M.

Quá trình điều tra vụ án, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương có Kết luận giám định số 400/KLGD ngày 03/12/2016 Nguyễn Văn A bị tâm thần điều trị tại Bệnh viện tâm thần trung ương 1, ngày 12/12/2016, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ra Quyết định số 01/QĐ-VKSTC-V3 áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can Nguyễn Văn A, còn các bị can khác sau khi kết thúc điều tra, Viện Kiểm sát đã có Cáo trạng truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 427/HS-ST ngày 29/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Nguyễn Văn M 05 năm tù, bị can Nguyễn Văn N 13 năm tù, bị can Nguyễn Văn T 05 năm tù, Nguyễn Văn T1 05 năm tù, Nguyễn Văn T3 3 năm tù (Bị cáo Dung được hưởng án treo) về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 165 BLHS 1999; Nguyễn Văn T2 04 năm tù về tội “ Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm (cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm). Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 727/HS-PT ngày 12-13/11/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại H đã quyết định giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3; sửa án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo

Nguyễn Văn T1 (xử phạt 03 năm tù). Trong vụ án này, Ngân hàng Ngân Hàng B tham gia tố tụng với tư cách Nguyên đơn dân sự và Công ty P với tư cách Bị đơn dân sự. Phần quyết định về dân sự của Bản án phúc thẩm (giữ nguyên bản án sơ thẩm) buộc Công ty P trả cho Ngân hàng Ngân Hàng B 1.334.421.437.211 đồng.

Sau khi Nguyễn Văn A hết các triệu chứng tâm thần (theo Kết luận giám định số 59/GĐSKTT-SBBCB ngày 24/10/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương), ngày 02/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Văn A. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) Bộ Công an, Nguyễn Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 33/CT-VKSTC-V3 ngày 11/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố Nguyễn Văn A về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 3 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Tòa án nhân dân thành phố H, Ngân hàng Ngân Hàng B tham gia với tư cách nguyên đơn dân sự đề nghị Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn A liên đới cùng với Công ty P thanh toán, khắc phục hậu quả, bồi hoàn cho Ngân hàng Ngân Hàng B số tiền 1.334.421.437.211 đồng theo quyết định của Bản án hình sự phúc thẩm số 727/2018/HSPT ngày 13/11/2018 và bản án sơ thẩm số 427/2017/HSST ngày 29/12/2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H có nhận định không xem xét yêu cầu của Ngân hàng Ngân Hàng B do đã được giải quyết tại phần dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 427/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nội (Bản án phúc thẩm số 727/2018/HSPT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại H giữ nguyên), Quyết định về tội danh và hình phạt: Tuyên bố Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 3 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 01 năm 11 tháng 25 ngày tù (được trừ vào thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 12/12/2016 đến ngày 06/12/2018 và xác nhận bị cáo Nguyễn Văn A đã thi hành xong hình phạt tù) và tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 04/7/2019, Ngân hàng Ngân Hàng B có đơn kháng cáo phần dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Ngân Hàng B giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò Chủ tịch HĐQT Công ty P, đã xâm phạm trực tiếp quyền lợi A pháp của Ngân hàng Ngân Hàng B nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải có trách nhiệm liên đới cùng Công ty P thanh toán, khắc phục hậu quả bồi hoàn cho Ngân hàng Ngân Hàng B số tiền 1.334.421.437.211 đồng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 427/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H và Bản án phúc thẩm số 727/2018/HSPT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nguyễn Văn A đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Ngân Hàng B với lý do bị cáo phạm tội nhưng không được hưởng lợi cá nhân gì và các bản án hình sự trước đây đã giải quyết buộc Công ty P trả cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng của nguyên đơn dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm, với phân tích: Phần dân sự đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 427/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nội (Bản án phúc thẩm số 727/2018/HSPT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại H) trong đó Công ty P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 1.334.421.437.211 đồng nên trong vụ án này không xem xét giải quyết là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử Nguyễn Văn A về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 3 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt Nguyễn Văn A mức án 1 năm 11 tháng 25 ngày tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, phần tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Văn A của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của Ngân hàng Ngân Hàng B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, *buộc Nguyễn Văn A phải liên đới cùng Công ty P thanh toán, khắc phục hậu quả, bồi hoàn cho Ngân Hàng B số tiền 1.334.421.437.211 đồng*, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bản án hình sự phúc thẩm số 727/2018/HSPT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội (đã có hiệu lực pháp luật, giữ nguyên phần dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 427/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H) đã nhận định trách nhiệm dân sự thuộc về Công ty P và quyết định *buộc Công ty P phải thanh toán, khắc phục hậu quả, bồi hoàn cho Ngân hàng Ngân Hàng B số tiền 1.334.421.437.211 đồng*. Do đó, phần dân sự đã được giải quyết tại bản án này nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét yêu cầu của Ngân hàng Ngân Hàng B là đúng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Ngân Hàng B; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã phân tích và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Kháng cáo không được chấp nhận nên Ngân hàng Ngân Hàng B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 330, Điều 331, khoản 2 Điều 344, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326 QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng B về phần dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

2. Ngân Hàng B phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng 200.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2018/0013403 ngày 11/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Các Quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/2/2019.

Nơi nhận:

- Ngân hàng Ngân Hàng B;
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại H;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H.
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương